

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ TAY

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN FSC TẠI NHÓM HỘ FSC LÂM SẢN THÁI HƯNG - PHÚ LƯƠNG

Phú Lương, Năm 2024

THÔNG TIN CẬP NHẬT, CHỈNH SỬA, BỔ SUNG

Lần ban hành	Ngày cập nhật	Hình thức	Nội dung thay đổi	Ghi chú
1	2023	Ban hành		
2	20/12/2024	Cập nhật	-Mục 2.2 Cơ cấu tổ chức -Sơ đồ cấu trúc nhóm (gộp chủ thể Công ty TNHH lâm sản Thái Hưng và Nhóm hộ FSC lâm sản Thái Hưng – Phú lương là một. - Diện tích và số lượng thành viên - Cập nhật Chức năng nhiệm vụ của từng thành viên nhóm.	

MỤC LỤC

Chương 1. GIỚI THIỆU SỔ TAY QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	1
1.1. Giới thiệu về Sổ tay quản lý chất lượng	1
1.2. Phạm vi áp dụng	1
1.3. Định nghĩa và giải thích từ ngữ.....	1
1.4. Các từ viết tắt.....	2
Chương 2 GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY TNHH LÂM SẢN THÁI HƯNG	3
2.1. Thông tin chung.....	3
2.2. Cơ cấu tổ chức của nhóm	3
2.3. Đặc điểm chung của nhóm	4
2.4. Vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, thủy văn và thổ nhưỡng phạm vi quản lý.	5
2.5. Dân sinh, kinh tế, xã hội.....	7
2.6. Chức năng nhiệm vụ chung của nhóm hộ FSC và của từng thành viên nhóm	8
2.6.1. Chức năng nhiệm vụ chung của nhóm hộ FSC	8
2.6.2. Chức năng nhiệm vụ của từng thành viên nhóm	9
Chương 3. TRÁCH NHIỆM CỦA LÃNH ĐẠO CÔNG TY (CHỦ THỂ NHÓM) VÀ BAN QUẢN LÝ NHÓM HỘ FSC.....	20
3.1. Cam kết của lãnh đạo nhóm	20
3.2. Mục tiêu của nhóm hộ FSC	21
3.2.1. Mục tiêu chung.	21
3.2.2. Mục tiêu cụ thể.	22
3.3. Quản lý nhân lực.....	23
3.3.1. Cung cấp nguồn lực.....	23
3.3.3. Cơ sở hạ tầng.....	23
3.3.4. Môi trường làm việc	24
Chương 4 THỰC HIỆN CÁC QUY TRÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	25
4.1. Quy trình quản lý thành viên nhóm.....	25
4.3. Quy trình lập kế hoạch quản lý rừng cập nhật và sửa đổi kế hoạch quản lý rừng.....	25
4.4. Quy trình kiểm soát CoC về khai thác và vận chuyển gỗ rừng trồng:	25
4.5. Quy trình quản lý sử dụng nhãn mác FSC	26
4.6. Quy trình quản lý nhà thầu lâm nghiệp	26
4.7. Quy trình bảo vệ các địa điểm có ý nghĩa	26
4.8. Quy trình quản lý rừng trồng.....	27

4.9. Quy trình quản lý và xử lý chất thải	27
4.10. Quy trình yêu cầu về lán trại, chỗ ở và vệ sinh an toàn thực phẩm.....	28
4.11. Quy trình quản lý sâu bệnh hại, dịch hại tổng hợp (IPM)	28
4.12. Quy trình giám sát, đánh giá nội bộ.....	28
4.13. Quy trình tham vấn các bên liên quan	29
4.14. Quy trình cập nhật dữ liệu bản đồ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng FSC.	30
4.15. Quy trình trang bị bảo hộ lao động cần thiết cho mỗi vị trí làm việc.....	30
4.16. Quy trình kiểm soát và hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	31
4.17. Quy trình kiểm soát và hướng dẫn sử dụng phân bón hoá học	32
4.18. Quy trình sơ cấp cứu và ứng cứu xử lý tai nạn	32
CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO	34
Phụ lục 1. Danh mục các quy trình ban hành kèm theo	34
Phụ lục 2. Ma trận rủi ro về sức khỏe và an toàn lao động Trong các hoạt động quản lý rừng tại nhóm hộ FSC.....	34
Phụ lục 3. Danh sách các bên liên quan	34
Phụ lục 4. Danh mục các Luật, Công ước, văn bản... liên quan.....	34

Chương 1. GIỚI THIỆU SỔ TAY QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

1.1. Giới thiệu về Sổ tay quản lý chất lượng

Sổ tay quản lý chất lượng được thiết lập nhằm xác định phạm vi, mô tả các quá trình hoạt động của hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn FSC tại Công ty TNHH Lâm sản Thái Hưng tài liệu áp dụng để đảm bảo hệ thống quản lý chất lượng của nhóm hộ FSC phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được quy định hiện hành và phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn FSC.

Sổ tay quản lý chất lượng xác định trách nhiệm và quyền hạn của những cán bộ chủ chốt trong Nhóm hộ FSC đối với việc triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo rằng cán bộ trong Nhóm hộ FSC đều hiểu rõ trách nhiệm và nhiệm vụ được giao. Việc kiểm soát Sổ tay quản lý chất lượng được thực hiện như sau:

- Sổ tay quản lý chất lượng được đánh số riêng; được đóng dấu kiểm soát tài liệu trước khi phân phối đơn vị, phòng ban và các nhân vật có liên quan.
- Việc sửa chữa từng phần hay toàn bộ Sổ tay quản lý chất lượng sẽ được thực hiện khi trong hệ thống quản lý chất lượng có những thay đổi liên quan đến cơ chế, chính sách, cơ cấu tổ chức hay phương thức hoạt động... Mọi sửa đổi trong Sổ tay quản lý chất lượng phải được trưởng nhóm phê duyệt và thực hiện.

1.2. Phạm vi áp dụng

Sổ tay quản lý chất lượng của Hệ thống quản lý chất lượng được xây dựng và thực hiện tuân thủ theo quy định của pháp luật và theo quy định của tổ chức quản lý rừng bền vững FSC; được áp dụng tại nhóm hộ FSC Lâm sản Thái Hưng - Phú Lương.

1.3. Định nghĩa và giải thích từ ngữ

* *Quản lý rừng bền vững*: Là quá trình quản lý những lâm phần ổn định nhằm đạt được một hay nhiều hơn những mục tiêu quản lý đề ra một cách rõ ràng như đảm bảo sản xuất liên tục những sản phẩm và dịch vụ từ rừng mong muốn mà không làm giảm đáng kể những giá trị truyền thống và năng suất tương lai của rừng và không gây ra những tác động không mong muốn đối với môi trường tự nhiên và xã hội.

* *Khai thác tác động thấp (viết tắt là RIL)*: Nghĩa là các tiêu chuẩn công việc tuân thủ với các tiêu chuẩn chi tiết kỹ thuật trong Hướng dẫn thực hiện RIL.

* *Các bên liên quan*: Bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức mà quyền lợi/mối quan tâm của họ bị ảnh hưởng bởi cách thức quản lý rừng của đơn vị.

* *Khách hàng*: Ở đây được hiểu là các tổ chức, cá nhân hoặc các cơ quan khác có nhu cầu đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH Lâm sản Thái Hưng .

* *Chuỗi hành trình sản phẩm (Coc)*: Là hành trình sở hữu gỗ từ rừng tới người tiêu dùng, bao gồm tất cả các công ty sản xuất, lắp ráp và phân phối gỗ và các sản phẩm gỗ.

* *Cộng đồng*: Một nhóm người sống trong một khu vực địa lý nhất định.

* *Hồ sơ*: Là tài liệu công bố kết quả hoặc cung cấp hướng dẫn, bằng chứng thực hiện công việc.

1.4. Các từ viết tắt

Trong sổ tay quản lý chất lượng của của hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn FSC ,FM/CoC Công ty TNHH Lâm sản Thái Hưng sử dụng các từ viết tắt như sau:

CITES	Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã, nguy cấp
CoC	Chuỗi hành trình sản phẩm
CW	Gỗ có kiểm soát
FSC	Hội đồng quản trị rừng quốc tế
GIZ	Tổ chức hợp tác quốc tế Đức
HCVF	Rừng có giá trị bảo tồn cao
ILO	Tổ chức lao động quốc tế
LSNG	Lâm sản ngoài gỗ
UBND tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh
STQLCL	Sổ tay quản lý chất lượng
HTQLCL	Hệ thống quản lý chất lượng
QLCL	Quản lý chất lượng
RIL	Khai thác tác động thấp

Chương 2

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY TNHH LÂM SẢN THÁI HƯNG VÀ NHÓM HỘ FSC LÂM SẢN THÁI HƯNG - PHÚ LƯƠNG

2.1. Thông tin chung

- Tên nhóm hộ thực hiện Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng: Nhóm hộ FSC Lâm sản Thái Hưng - Phú Lương được gọi tắt là nhóm hộ FSC

- Địa chỉ văn phòng: Số 09, ngõ 295 đường Phan Đình Phùng, phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Liên hệ: Số điện thoại: 0978.213.626

Email: lamsanthaihung@gmail.com

- Quyết định thành lập: Nhóm hộ FSC Lâm sản Thái Hưng - Phú Lương được thành lập năm 2023 bởi chủ thể là HTX Lâm Nghiệp Thuận Nhiên. Đến ngày 23/8/2023 HTX Lâm nghiệp Thuận Nhiên báo cáo UBND các xã đang thực hiện về việc HTX không thể đảm bảo trong việc duy trì nhóm hộ FSC, và HTX quyết định dừng mọi hoạt động tài trợ kinh phí, kỹ thuật để duy trì nhóm chứng chỉ này và HTX lâm nghiệp Thuận Nhiên đã bàn giao đầy đủ tài liệu, hồ sơ quản lý của nhóm đăng lưu trữ cho công ty TNHH Lâm sản Thái Hưng tiếp tục duy trì nhóm. Và bộ máy, chức năng nhiệm vụ của từng thành viên nhóm vẫn được giữ nguyên.

Nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm, quyền lợi về QLRBV và cấp chứng chỉ rừng, phối hợp với các tổ chức có liên quan trong quá trình đánh giá thực hiện việc cấp chứng chỉ rừng FSC đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

2.2. Cơ cấu tổ chức của nhóm

* Tổ chức bộ máy:

Được hình thành bộ máy tổ chức gồm:

+ Ban lãnh đạo công ty phụ trách FSC: 04 người; (02 nữ, 02 nam)

+ Ban tư vấn : 05 thành viên

+ Ban quản lý nhóm: 54 người (09 nữ, 46 nam)

+ Ban FSC cấp xã : 03 thành viên

+ Thành viên nhóm (hộ gia đình): 3319 thành viên

* Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của nhóm theo sơ đồ sau:

Hình 1: Sơ đồ cấu trúc Nhóm hộ FSC



2.3. Đặc điểm chung của nhóm

Nhóm hộ FSC là một tổ chức liên kết tự nguyện, được liên kết từ các hộ có rừng trồng tại các thôn trên địa bàn các xã Yên Đỗ, Yên Ninh và Yên Lạc, Yên Trạch, huyện Phú Lương từ năm 2023. Nhóm hoạt động theo Quy chế được tất cả các thành viên trong Nhóm thông qua, chịu sự quản lý nhà nước của UBND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, UBND các xã, và các cơ quan ban ngành có liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp như hạt Kiểm lâm Phú Lương, Trạm kiểm lâm.... Các liên kết này được quản lý trực tiếp theo một tổ chức cao nhất là Nhóm hộ FSC sau đó đến chủ rừng.

Triển khai thực hiện quyết định nói trên, Nhóm hộ FSC đã được thành lập với 3319 hộ gia đình tự nguyện viết đơn đăng ký tham gia, với tổng diện tích rừng trồng xin cấp chứng chỉ là 5.152,24 ha, chủ yếu là rừng trồng thuần loài keo lai và keo tai tượng, một phần nhỏ diện tích có bạch đàn, Mỡ và Quế

Để tiến tới duy trì được chứng chỉ rừng nhóm xây dựng kế hoạch quản lý từng đối với diện tích 5.152,24 ha của nhóm hộ nhằm quản lý rừng theo một định hướng có căn cứ khoa học và thực hiện tiến đảm bảo quản lý rừng đem lại hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường

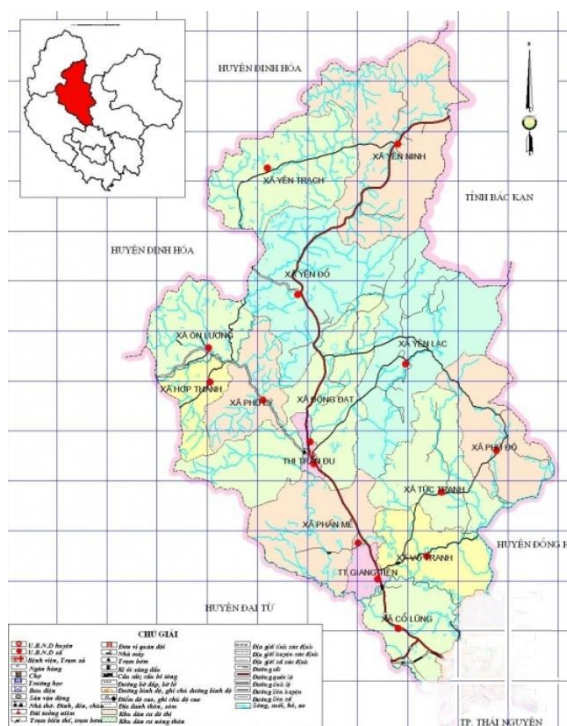
Căn cứ vào hiện trạng số hộ và diện tích có thể trồng rừng nguyên liệu trên địa bàn các xã tham gia và các xã, huyện lân cận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Và căn cứ vào

năng lực quản lý của Nhóm (Nếu mở rộng nhóm thì sẽ phát triển thêm nhân lực từ cấp quản lý thôn đến cấp quản lý chung) và tiềm năng hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của Công ty TNHH Lâm sản Thái Hưng, thực hiện quy mô tối đa xin cấp chứng chỉ rừng của Nhóm sẽ phụ thuộc vào các căn cứ nêu trên. Cụ thể: Tổng diện tích tối đa nhóm có thể quản lý là 9.000 ha/ 6.000 hộ; diện tích rừng của từng cá nhân dưới 50ha và sự được phân bổ rừng tại tỉnh Thái Nguyên (theo các hình thức: Mở rộng diện tích và mở rộng số hộ)

2.4. Vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, thủy văn và thổ nhưỡng phạm vi quản lý.

2.4.1. Vị trí địa lý

Phú Lương là huyện miền núi, nằm ở vùng phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên. Phía Bắc giáp với huyện Chợ Mới (tỉnh Bắc Kạn); phía Nam và Đông Nam giáp T.P Thái Nguyên; phía Tây giáp huyện Định Hóa; phía Tây Nam giáp huyện Đại Từ; phía Đông giáp huyện Đồng Hỷ. Huyện lỵ đặt tại thị trấn Đu, cách trung tâm T.P Thái Nguyên 22km về phía Bắc.



Hình 1. Sơ đồ vị trí Huyện Phú Lương

2.4.2. Địa hình

Nằm trong hệ thống kiến tạo hình thành địa hình của tỉnh Thái Nguyên, huyện Phú Lương thuộc phần cuối của cánh cung Ngân Sơn. Cho nên đồi núi Phú Lương có độ cao vừa phải, ngoài một số núi đá vôi phần nhiều là đồi núi thấp được cấu tạo bằng các loại sa phiến thạch, sừng thoải, dạng đồi bát úp, hoặc đã được khai phá thành các ruộng bậc thang như hiện nay. Địa hình Phú Lương chia thành 2 vùng rõ rệt: các xã ở phía Bắc thuộc vùng

núi, có địa hình phức tạp, đi lại gặp nhiều khó khăn, thảm thực vật dày, diện tích che phủ rộng phần nhiều là rừng xanh quanh năm. Các xã phía nam huyện thuộc dạng địa hình vùng núi thấp và đồi, Vì thế địa hình của Phú Lương độ cao giảm dần từ Bắc xuống Nam. Do hình thái địa hình bằng phẳng hơn so với các huyện khác trong tỉnh nên mạng lưới giao thông vận tải từ trước đến nay của huyện Phú Lương phát triển ở cả hai loại hình: đường thủy và đường bộ, song chủ yếu là đường bộ. Đường số 3 chạy suốt theo chiều dọc của huyện theo hướng bắc, lên các tỉnh Bắc Cạn, Cao Bằng, và biên giới Việt - Trung, theo hướng nam về Hà Nội. Ngoài trục đường chính này, Phú Lương còn có mạng lưới đường liên xã, liên bản, liên huyện đã và đang được củng cố và mở rộng tạo điều kiện cho Phú Lương mở rộng quan hệ giao lưu với các huyện trong tỉnh và ngoài tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội.

2.4.3. Khí hậu

Phú Lương mang tính chất nhiệt đới gió mùa với hai mùa nóng, lạnh rõ rệt. Mùa lạnh (từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau) nhiệt độ xuống thấp, thường xuyên có các đợt gió mùa đông bắc hanh, khô. Mùa nóng (từ tháng 4 đến tháng 10 hàng năm) nhiệt độ cao, nhiều khi có mưa lớn và tập trung. Nhiệt độ trung bình trong năm khoảng 22°C, tổng tích nhiệt khoảng 8000°C. Lượng mưa trung bình từ 1800 - 2000 mm/ năm, độ ẩm trung bình 80%. Đặc biệt gió mùa đông bắc trung bình mỗi năm có khoảng từ 21 - 22 đợt tràn qua làm cho nhiệt độ giảm xuống đột ngột, có giông đi kèm, nhất là vào đầu tháng chín, tháng mười, cuối tháng tư, tháng năm. Điều này đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, cây trồng và vật nuôi. Ngoài ra, Phú Lương còn chịu ảnh hưởng của thời tiết nồm vào mùa xuân, nóng khô vào mùa hè.

2.4.4. Địa chất và thổ nhưỡng

Được thiên nhiên ưu đãi về khí hậu và đất đai, Thái Nguyên có nhiều khả năng để phát triển nông lâm, công nghiệp, du lịch và các loại hình dịch vụ khác. Diện tích rừng tự nhiên của tỉnh là 102.190 ha, diện tích rừng trồng khoảng 44.450 ha. Đây là một lợi thế to lớn cho việc phát triển rừng nguyên liệu phục vụ chế biến gỗ nhân tạo, chế biến làm nguyên liệu giấy. Diện tích đất nông nghiệp toàn tỉnh chiếm 23% diện tích tự nhiên, cây hàng năm chủ yếu là cây chè.

* Nhận xét những thuận lợi, khó khăn; nội dung cần quan tâm, chú ý khi xây dựng và thực hiện kế hoạch.

+ Thuận lợi: Điều kiện tự nhiên của Phú Lương đã mang lại cho huyện những lợi thế lớn về nghề rừng. Trong quá trình xây dựng quê hương, các thế mạnh trên đã từng bước được khai thác, phát huy trong cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp của huyện. Với các điều

kiện, tiền đề đó, từ điểm xuất phát rất thấp, nền kinh tế của huyện đã đạt tới bước phát triển mới và đi dần vào thế ổn định.

+ Khó khăn: Với địa hình khá phức tạp, hệ thống cơ sở hạ tầng thiếu thốn, các lô rừng cách xa nơi ở, diện tích từng hộ không tập trung, nhỏ lẻ, dẫn tới khó khăn trong việc quản lý rừng.

2.5. Dân sinh, kinh tế, xã hội

2.5.1. Dân số, dân tộc, lao động

- Phú Lương có 15 đơn vị hành chính cấp xã, dân số của huyện là trên 100 nghìn người với trên 26.800 hộ, trong đó, dân tộc thiểu số là trên 13.800 hộ, chiếm trên 50% dân số của huyện. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 27 dân tộc anh em cùng chung sống. Trong đó có 08 dân tộc chủ yếu gồm: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Chay, Sán Dìu, Mông, Mường, Thái...Đến thời điểm hiện tại, các đồng bào các dân tộc thiểu số tại 04 xã Yên Đỗ, Yên Ninh, Yên Lạc và Yên Trạch định cư sinh sống đan xen với đồng bào dân tộc Kinh thành cộng đồng hòa quyện và thống nhất. Mỗi dân tộc thiểu số có phong tục truyền thống, tạo một sắc thái văn hóa đa dạng và phong phú. Chính quyền các cấp của huyện, xã luôn xác định thực hiện tốt công tác dân tộc và các chính sách dân tộc để giúp đồng bào phát triển kinh tế, xã hội, ổn định đời sống. Lao động đối với nghề trồng rừng nguồn lao động chủ yếu là nhân công trong gia đình và các hộ lân cận đòi công. Khi có nhu cầu thuê khoán, chủ rừng đều sử dụng những nhân công trên địa bàn xã hoặc các xã lân cận

2.5.2. Kinh tế

Người dân 02 xã chủ yếu làm nghề nông nghiệp, lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi kinh doanh nhỏ lẻ, đời sống nhân dân chiếm tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

2.5.3. Xã hội: thực trạng giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa

- Về Y tế: Hệ thống Y tế của các xã được rộng khắp, 100 các thôn có cán bộ y tá thôn bản, trạm y tế đạt chuẩn.

- Về giáo dục: Các xã có đủ hệ thống trường học từ mầm non đến THPT

- Về văn hoá: Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, nhân dân có điều kiện để được tiếp cận với công nghệ thông tin, mua sắm phương tiện nghe nhìn. Đến nay trên 100% các hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn. Tỷ lệ người dân có điện thoại di động đạt cao. 100% các thôn có sóng điện thoại, sóng truyền hình. Các loại hình Văn hoá vật thể, phi vật thể, giá trị văn hoá mang bản sắc văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số vẫn được giữ gìn và phát triển tốt. Về thiết chế văn hoá. Cán bộ làm công tác Văn hoá được biên chế 2 đồng chí, có đủ tiêu chuẩn bằng cấp và năng lực thực tế; nâng cấp đảm bảo 220 chỗ ngồi, sân thể thao rộng, nhà văn hoá, sân thể thao xã có đầy đủ các thiết bị phục vụ cho sinh hoạt và giao lưu văn hoá, thể thao. Đối với các thôn, 100% các thôn đã có nhà văn hoá được

nâng cấp sửa chữa và làm mới, nhà văn hoá nhỏ nhất vẫn đảm bảo 80 chỗ ngồi, các nhà văn hoá có đủ các thiết bị đảm bảo phục vụ cho hội họp tại thôn..

* Nhận xét: những thuận lợi, khó khăn; nội dung cần quan tâm, chú ý khi xây dựng và thực hiện phương án.

+ Thuận lợi: Đời sống nhân dân được chính quyền các cấp quan tâm và tích cực hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hướng dẫn vận động những người vi phạm pháp luật chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nâng cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa các loại tội phạm, tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm, đăng ký cam kết “An toàn về an ninh trật tự” không vi phạm pháp luật. Đồng thời chính quyền các cấp luôn vào cuộc và phối hợp với công ty để thực hiện dự án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng FSC.

+ Khó khăn: Địa bàn có đông người dân tộc thiểu số sinh sống, trình độ nhận thức còn hạn chế. Việc canh tác rừng còn tùy tiện, chủ yếu theo kinh nghiệm.

2.6. Chức năng nhiệm vụ chung của nhóm hộ FSC và của từng thành viên nhóm

2.6.1. Chức năng nhiệm vụ chung của nhóm hộ FSC

** Nhiệm vụ của nhóm*

1. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động theo kế hoạch. Hỗ trợ kỹ thuật, kiểm tra và chỉ đạo mọi hoạt động của Nhóm;

2. Xây dựng kế hoạch hoạt động và hỗ trợ thực hiện các hoạt động và báo cáo các hoạt động theo tháng, quý và năm.

3. Chủ động tìm kiếm thị trường tiêu thụ gỗ nguyên liệu bán với giá cao nhất;

4. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Nhóm. Xây dựng quy chế hoạt động, Quản lý Nhóm; Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý nhóm

5. Tổ chức hội nghị hàng năm để bầu trưởng nhóm và các thành viên nếu có nhu cầu.

6. Trực tiếp thay mặt Nhóm trả lời chất vấn cho đoàn đánh giá FSC hàng năm và có trách nhiệm duy trì chứng chỉ FSC hàng năm.

7. Là người đại diện hỗ trợ các hộ gia đình trong nhóm ký hợp đồng với công ty TNHH Lâm sản Thái Hưng để bán gỗ có chứng chỉ FSC

** Quyền hạn của nhóm*

1. Tuyên truyền mục đích của Nhóm về phát triển trồng rừng sản xuất có chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC

2. Đại diện cho thành viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Nhóm.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Nhóm theo quy định của Nhóm.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Nhóm, được tham gia học tập nâng cao chuyên môn, truyền nghề phổ biến theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của nhóm.

6. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

* Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Nhóm:

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Kinh phí hoạt động được công ty TNHH Lâm sản Thái Hưng đầu tư 100%.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ theo Hiến pháp, pháp luật và Quy chế Nhóm.

6. Nhóm 03 tháng họp một lần và hàng năm vào tháng 12 họp tổng kết đánh giá các hoạt động và lập kế hoạch cho năm tiếp sau. Và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Nhóm;

7. Các quyết định của Nhóm được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Nhóm dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Trưởng nhóm.

2.6.2. Chức năng nhiệm vụ của từng thành viên nhóm

TT	Họ và tên	Vị trí	Mô tả nhiệm vụ liên quan đến các yêu cầu của FSC
1	Cao Thị Cẩm	Trưởng nhóm	- Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban quản lý nhóm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban quản lý. - Phê duyệt chủ trương xây dựng kế hoạch phát triển cấp chứng chỉ rừng FSC cho các xã; ban hành các quy định, quy trình, văn bản hướng dẫn. Chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện cam kết của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến cấp chứng chỉ rừng FSC; phối hợp với các tổ chức có liên quan trong quá trình đánh

TT	Họ và tên	Vị trí	Mô tả nhiệm vụ liên quan đến các yêu cầu của FSC
			giá, thực hiện việc cấp chứng chỉ rừng FSC đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. - Chủ trì họp Ban quản lý nhóm và quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý nhóm; phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của huyện, xã để chỉ đạo thực hiện việc quản lý và cấp chứng chỉ rừng FSC cho các hộ, nhóm hộ trên địa bàn các xã . - Chủ trì và triệu tập các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất, các cuộc tập huấn đào tạo nhằm nâng cao kiến thức cho các trưởng thôn/ thành viên đại diện và các hộ gia đình. - Ký, ban hành các quyết định, quy trình, thông báo, các nội dung liên quan đến hệ thống nhóm và hoạt động, quản lý của nhóm. - Ủy quyền cho kỹ thuật hồ sơ thực hiện các nhiệm vụ khi vắng mặt.
2	Bùi Ngọc Ánh	Phó nhóm	- Giúp Trưởng nhóm trực tiếp điều phối, quản lý hoạt động chung của các thành viên đại diện trong quá trình triển khai thực hiện việc quản lý và cấp chứng chỉ rừng FSC - Làm cầu nối giữa ban quản lý nhóm với các thành viên nhóm - Có thể thay mặt Trưởng nhóm quản lý nhóm ký các quyết định Kết nạp, khai trừ thành viên nhóm. - Thực hiện các hoạt động giám sát phúc kiểm các hoạt động giám sát của thành viên đại diện - Phối hợp Lập kế hoạch Quản lý rừng bền vững của nhóm hộ FSC phù hợp với Quy hoạch các cơ quan quản lý nhà nước. Hỗ trợ thực hiện, cung cấp số liệu, thông tin để xây dựng báo cáo chuyên đề.

TT	Họ và tên	Vị trí	Mô tả nhiệm vụ liên quan đến các yêu cầu của FSC
			- Phối hợp với các tổ chức có liên quan trong quá trình đánh giá, thực hiện việc cấp chứng chỉ rừng FSC đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Hỗ trợ Ban quản lý nhóm chuẩn bị đánh giá định kỳ và khắc phục các lỗi do tổ chức đánh giá kiến nghị - Tạo mọi điều kiện thuận lợi về hồ sơ thủ tục để người dân trồng, khai thác và bán sản phẩm gỗ rừng trồng có chứng chỉ FSC theo đúng quy định của pháp luật. Hỗ trợ chủ rừng hoàn thiện các hồ sơ và thủ tục bán gỗ có chứng chỉ theo đúng quy trình mà nhóm đã ban hành. - Hàng quý tổng hợp và nộp các mẫu biểu giám sát, các hồ sơ phát sinh trong quý về ban quản lý cập nhật và lưu trữ.
3	Lê Bá Tài	Kỹ thuật hồ sơ	- Chủ trì và điều phối các hoạt động chung của Ban quản lý nhóm khi được Trưởng nhóm ủy quyền; chủ trì các cuộc họp của Ban quản lý nhóm theo sự ủy nhiệm của của Trưởng nhóm. - Phối hợp với các tổ chức có liên quan trong quá trình đánh giá, thực hiện việc cấp chứng chỉ rừng FSC đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Hỗ trợ Ban quản lý nhóm chuẩn bị đánh giá định kỳ và khắc phục các lỗi do tổ chức đánh giá kiến nghị. - Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng nhằm nâng cao nhận thức cho người dân. Vận động, hướng dẫn những hộ có sử dụng rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn viết đơn đăng ký tham gia chứng chỉ rừng (FSC). - Hỗ trợ các thành viên trong Ban quản lý nhóm quản lý để triển khai các hoạt động, tiếp nhận các đề xuất hoạt động, trình trưởng nhóm quản lý nhóm quyết định để triển khai.

TT	Họ và tên	Vị trí	Mô tả nhiệm vụ liên quan đến các yêu cầu của FSC
			- Thực hiện việc lưu trữ các hồ sơ tài liệu của Ban quản lý nhóm hộ; Trực tiếp tài liệu hóa và sắp xếp tài liệu phục vụ đánh giá và quản lý, lưu trữ hồ sơ FSC; các bằng chứng, hình ảnh, biên bản, danh sách các cuộc họp/ tập huấn theo quy định để phục vụ đánh giá chứng chỉ FSC và trực tiếp trả lời câu hỏi của chuyên gia quốc tế khi đến đánh giá và cấp chứng chỉ. - Chủ trì Lập kế hoạch Quản lý rừng bền vững của nhóm hộ FSC phù hợp với Quy hoạch các cơ quan quản lý nhà nước. Hỗ trợ thực hiện, cung cấp số liệu, thông tin để xây dựng báo cáo chuyên đề. - Tổng hợp diện tích khai thác, diện tích trồng rừng mới hàng năm của các nhóm xã. - Hàng năm lập Kế hoạch giám sát nội bộ cho cả Nhóm của năm đó. - Thu thập, xử lý thông tin, chuẩn bị các báo cáo định kỳ, đột xuất theo sự phân công của trưởng nhóm quản lý nhóm. - Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện và kiến nghị những vấn đề mới phát sinh. Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động của hệ thống nhóm - Tham mưu và xây dựng các kế hoạch đào tạo cho từng đối tượng trình trưởng nhóm phê duyệt. - Phối hợp với các thành viên chủ động xây dựng kinh phí cho các hoạt động của nhóm. - Hỗ trợ giám sát các thành viên đại diện, giám sát các lâm phần rừng thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật và tuân thủ các quy trình khác. - Là đầu mối tham vấn các bên có liên quan về các kế hoạch hoạt động của Ban quản lý nhóm và mời các tổ chức đánh giá có uy tín đến đánh giá cho

TT	Họ và tên	Vị trí	Mô tả nhiệm vụ liên quan đến các yêu cầu của FSC
			Ban quản lý nhóm hộ. Phối hợp với các tổ chức có liên quan trong quá trình đánh giá, thực hiện việc cấp chứng chỉ rừng FSC đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Hỗ trợ Ban quản lý nhóm chuẩn bị đánh giá định kỳ và khắc phục các lỗi do tổ chức đánh giá kiến nghị. - Phối hợp với các tổ chức có liên quan trong quá trình đánh giá, thực hiện việc cấp chứng chỉ rừng FSC đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Hỗ trợ Ban quản lý nhóm chuẩn bị đánh giá định kỳ và khắc phục các lỗi do tổ chức đánh giá kiến nghị. - Thực hiện công tác theo dõi và tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của Ban quản lý nhóm. - Thừa uỷ quyền của Trưởng nhóm xử lý công việc thường xuyên của Ban quản lý, tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất. - Chịu trách nhiệm trước công ty và Ban quản lý nhóm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.
4	Bùi Ngọc Ánh	Kỹ thuật bản đồ	- Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng nhóm phân công, - Thực hiện công tác kiểm tra điều kiện ban đầu khi chủ rừng tự nguyện đăng ký gia nhập nhóm; - Hỗ trợ lập kế hoạch quản lý rừng của nhóm hộ FSC; - Tham mưu cho trưởng nhóm giải quyết các vấn đề về tài nguyên đất, tài nguyên nước và báo cáo đánh giá tác động của môi trường. - Thực hiện hướng dẫn kỹ thuật lâm nghiệp cho Nhóm về QLRBV theo nguyên tắc FSC và các tiêu chuẩn có liên quan; - Lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính: Bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ

TT	Họ và tên	Vị trí	Mô tả nhiệm vụ liên quan đến các yêu cầu của FSC
			quy hoạch sử dụng đất, Bản đồ quản lý rừng bền vững. - Hướng dẫn chủ rừng và thành viên đại diện có kiến thức nắm vững bản đồ FSC và thực địa; - Hàng năm cập nhật bổ sung diễn biến rừng trên bản đồ như khai thác, trồng rừng mới.... - Giám sát tăng trưởng của rừng và theo dõi các ô tăng trưởng hằng năm. - Hỗ trợ thực hiện, cung cấp số liệu, thông tin để xây dựng báo cáo chuyên đề. - Thực hiện giám sát phúc kiểm các hoạt động của các thành viên đại diện - Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng nhóm phân công - Là cầu nối tổ chức các cuộc họp, tập huấn khi có kế hoạch.
5	Nguyễn Thị Thủy	Hành chính - văn phòng	- Giúp công ty về công tác kế toán thống kê, các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính của nhóm. - Báo cáo tài chính (chi phí tập huấn, văn phòng phẩm, hỗ trợ nhân viên,...). - Thực hiện kiểm tra, ra soát, cấp mới, dự toán cho các trang thiết bị cần thiết trong quá trình thực hiện dự án của nhóm - Chuẩn bị các nội dung: Kế hoạch công tác của Ban quản lý nhóm; kế hoạch phối hợp, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện chương trình; chuẩn bị nội dung các kỳ họp, hội nghị. - Chủ trì liên hệ với các thành phần để tổ chức các cuộc họp có hiệu quả. Chuẩn bị tài liệu và thu thập biên bản các cuộc họp để lưu trữ làm bằng chứng FSC.

TT	Họ và tên	Vị trí	Mô tả nhiệm vụ liên quan đến các yêu cầu của FSC
			- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc các công việc của các thành viên Ban quản lý nhóm trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. - Tổng hợp các thông tin, số liệu khi phó nhóm nộp hồ sơ về BQL nhóm - Hỗ trợ kỹ thuật hồ sơ các công việc văn phòng. - Thực hiện các nhiệm vụ khác do nhóm phân công.
6	Ban tư vấn	Cố vấn kỹ thuật	- Phối hợp với các cấp quản lý của nhóm để tham mưu kỹ thuật QLRBV và CCR cho nhóm. - Hỗ trợ nhóm các hoạt động tập huấn QLRBV, CCR - Hỗ trợ Nhóm thực tham gia thực hiện đánh giá nội bộ các hoạt động của nhóm - Hỗ trợ Nhóm trong quá trình đánh giá của tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ - Hỗ trợ nhóm cập nhật bản đồ hiện trạng hàng năm.
7	Ban FSC cấp xã		- Phối hợp với các trưởng thôn cập nhật thông tin về hiện trạng rừng cũng như các hoạt động lâm nghiệp của thành viên nhóm; - Phối hợp với Chủ thể nhóm/Ban quản lý Nhóm hộ FSC Lâm sản Thái Hưng – Phú Lương để thực hiện các hoạt động tuyên truyền vận động, giám sát, đánh giá nội bộ việc thực hiện quản lý rừng bền vững và hiệu quả của hệ thống quản lý nhóm hằng năm. - Hỗ trợ, kết nối và thúc đẩy chủ rừng tham gia làm thành viên nhóm và thực hiện QLRBV và duy trì chứng chỉ rừng trên địa bàn xã. - Cập nhật các thông tin liên quan đến hoạt động của các thành viên nhóm (hoạt động lâm nghiệp, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, tai nạn lao động, khiếu kiện khiếu nại,...) do các

TT	Họ và tên	Vị trí	Mô tả nhiệm vụ liên quan đến các yêu cầu của FSC
			trưởng thôn/xóm cập nhật lên; tổng hợp và thông báo lên Ban quản lý Nhóm hộ FSC Lâm sản Thái Hưng – Phú Lương để được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện; - Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của thành viên và công dân gửi đến Nhóm FSC trên địa bàn xã; - Phối hợp với Ban quản lý Nhóm hộ FSC Lâm sản Thái Hưng – Phú Lương để chỉ đạo thực hiện các hoạt động khắc phục lỗi không tuân thủ (nếu có) phát hiện trong quá trình giám sát, đánh giá nội bộ của nhóm và đánh giá độc lập của tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ.
8	54 thành viên	Thành viên giám sát	- Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung quản lý và cấp chứng chỉ rừng FSC cho các thành viên hộ gia đình thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Nhóm. - Tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Nhóm và tham gia có hiệu quả vào công tác quản lý của Nhóm; nếu vắng mặt trong các cuộc họp thì phải báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng Nhóm hoặc Phó Nhóm. - Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng nhằm nâng cao nhận thức cho người dân. Vận động, hướng dẫn những hộ có sử dụng rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn viết đơn đăng ký tham gia chứng chỉ rừng (FSC). - Hướng dẫn các hộ gia đình thành viên lập hồ sơ, viết đơn xin gia nhập nhóm, kiểm tra các điều kiện ban đầu trước khi cho thành viên gia nhập Nhóm; Hoàn thiện các biểu điều tra trong phạm vi phụ trách.

TT	Họ và tên	Vị trí	Mô tả nhiệm vụ liên quan đến các yêu cầu của FSC
			- Hỗ trợ Đào tạo các kiến thức về Quản lý rừng bền vững và tuân thủ các nguyên tắc FSC cho các hộ gia đình thành viên trong thôn. - Là cầu nối tiếp nhận các thông tin về Kế hoạch quản lý rừng của Nhóm để áp dụng và yêu cầu các HGD thành viên phải tuân thủ. - Hỗ trợ Tuyên truyền về hoạt động Quản lý rừng, các kiến thức về an toàn lao động, ... tới tất cả thành viên là HGD trong thôn do mình phụ trách; - Hỗ trợ thực hiện, cung cấp số liệu, thông tin để xây dựng báo cáo chuyên đề. - Trực tiếp thực hiện giám sát các lâm phần rừng có hoạt động trồng, chăm sóc, bảo vệ, khai thác của các thành viên HGD trong Nhóm do mình phụ trách, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật đáp ứng các nguyên tắc và tiêu chí của chứng chỉ FSC. - Các Thành viên tự thực hiện kế hoạch giám sát chéo với nhau nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giám sát và chỉ ra các lỗi không tuân thủ; - Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Trưởng nhóm về sự tuân thủ các hoạt động của các HGD trong thôn. - Báo cáo định kỳ hàng tháng tình hình kết quả hoạt động của các thành viên HGD trong thôn; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng nhóm phân công.
9	226 thành viên	Người quản lý chi nhóm (RMU) (chủ rừng đại diện)	- Chịu trách nhiệm tuân thủ theo Tiêu chuẩn quản lý rừng, và tuân theo các Quy định của Nhóm về việc đại diện cho tất cả các thành viên trong RMU của họ. - Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung quản lý và cấp chứng chỉ rừng FSC cho các thành viên hộ

TT	Họ và tên	Vị trí	Mô tả nhiệm vụ liên quan đến các yêu cầu của FSC
			gia đình thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Nhóm. - Đứng tên đại diện cho các hộ được uỷ quyền có diện tích nhỏ lẻ, không tập trung hoàn thiện các thủ tục xin đăng ký tham gia nhóm chứng chỉ rừng FSC - Tham gia các lớp đào tạo tập huấn do chính quyền địa phương xây dựng hoặc do Ban quản lý Nhóm hộ FSC tổ chức và có trách nhiệm truyền đạt lại toàn bộ nội dung đã được đào tạo tuyên truyền cho các thành viên trong nhóm cùng triển khai thực hiện Lưu ý: + Trong năm đầu tiên: Ban quản lý nhóm tiến hành phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo, tập huấn trực tiếp cho toàn thể thành viên nhóm và các đối tượng liên quan. + Những năm tiếp theo: Ban quản lý nhóm tiến hành phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo, tập huấn theo hình thức phân tầng như sơ đồ dưới đây: 1 • Ban quản lý nhóm 2 • Thành viên giám sát/ Người quản lý chi nhóm (RMU) 3 • Thành viên nhóm (chủ rừng) - Tiếp nhận các ý kiến đóng góp, trao đổi, vướng mắc của thành viên nhóm và phản hồi với ban quản lý Nhóm hộ FSC và ngược lại. - Đại diện cho thành viên nhóm tham gia các cuộc đánh giá, kiểm tra của tổ chức đánh giá và Quý khách hàng. - Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Trưởng nhóm về sự tuân thủ các hoạt động của các HGD trong nhóm.

TT	Họ và tên	Vị trí	Mô tả nhiệm vụ liên quan đến các yêu cầu của FSC
			- Báo cáo định kỳ hàng tháng tình hình kết quả hoạt động của các thành viên HGD trong nhóm; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng nhóm phân công.
10	3.319 hộ thành viên	Hộ gia đình/ thành viên nhóm	- Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành quy định của Nhóm. - Cam kết tuân thủ các nguyên tắc và các tiêu chí của FSC về quản lý rừng bền vững. - Thực hiện các hoạt động quản lý trên lâm phần rừng theo đúng quy trình, quy định của nhóm. - Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Nhóm; đoàn kết, hợp tác với các thành viên khác để xây dựng Nhóm phát triển vững mạnh. - Bảo vệ uy tín của Nhóm, không được nhân danh Nhóm trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Nhóm phân công bằng văn bản. - Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Nhóm.

Chương 3. TRÁCH NHIỆM CỦA LÃNH ĐẠO CÔNG TY (CHỦ THỂ NHÓM) VÀ BAN QUẢN LÝ NHÓM HỘ FSC

3.1. Cam kết của lãnh đạo nhóm

- Lãnh đạo nhóm cam kết thiết lập, ban hành, duy trì và cải tiến liên tục Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn FSC hoạt động hiệu quả bằng cách:

- Phổ biến đến toàn bộ người lao động về tầm quan trọng của việc áp dụng hệ thống QLCL dịch vụ hành chính để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng theo đúng quy định của pháp luật.

- Thiết lập chính sách chất lượng bao gồm:

+ Các chính sách lao động

+ Chính sách Cam kết dài hạn tuân thủ các Nguyên tắc và Tiêu chí FSC trong Đơn vị quản lý và các Chính sách và Tiêu chuẩn FSC liên quan

+ Chính sách Cập nhật và lưu trữ có hệ thống các văn bản công ước quốc tế, luật và các văn bản khác có liên quan. Tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các luật lệ, quy định của Việt Nam và các hiệp định, hiệp ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

+ Chính sách hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các khoản lệ phí khác theo quy định.

+ Chính sách Xác định rõ ràng hồ sơ pháp lý về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng tài nguyên rừng. Các khu rừng trồng tham gia FSC phải rõ ràng nguồn gốc, hợp pháp, không tranh chấp, không chuyển đổi từ rừng tự nhiên sang trồng rừng từ sau năm 1994.

+ Chính sách tôn trọng quyền sử dụng đất của người dân với cam kết kinh doanh lâu dài và bền vững, tôn trọng vùng đất có giá trị tôn giáo, lịch sử, văn hóa...

+ Chính sách cam kết phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và BQL nhóm trong công tác phòng cháy chữa cháy rừng và quản lý rừng bền vững

+ Chính sách cam kết ưu tiên sử dụng lao động, nhà thầu và các dịch vụ địa phương

+ Chính sách cam kết không buôn bán, tàng trữ hay vận chuyển những loài quý hiếm thuộc sách đỏ Việt Nam hay CITES và săn bắt, đánh bắt hợp pháp hoặc thu thập thịt động vật và cá hoang dã.

+ Chính sách Cam kết Người lao động không bị ngăn cấm tham gia tổ chức lao động mà họ tự lựa chọn và quan tâm. Chủ rừng không được can thiệp vào quyền của người lao động để thành lập tổ chức lao động của họ.

+ Chính sách công bố cho các bên liên quan về kế hoạch quản lý rừng dài hạn, cam kết thực hiện các nguyên tắc và tiêu chí FSC. Phổ biến cho các bên liên quan về tóm tắt kết quả giám sát các hoạt động lâm nghiệp. Luôn tôn trọng các ý kiến tham vấn để xem xét điều chỉnh nhằm hoàn thiện hệ thống quản lý rừng của nhóm hộ.

+ Chính sách không sử dụng hóa chất mà luật pháp Quốc tế và Việt Nam ngăn cấm. Lao động phải được đào tạo mới được sử dụng hóa chất. Sử dụng hóa chất được cho

phép và thực hiện đúng liều lượng, khối lượng quy định. Luôn cập nhật thông tin, giám sát sử dụng hóa chất theo kế hoạch.

- + Chính sách thực hiện tuân thủ theo kế hoạch quản lý rừng.
- + Chính sách thực hiện quy trình chuỗi hành trình sản phẩm “CoC”, thông tin sản phẩm khai thác gỗ hàng năm được lưu trữ cập nhật theo hệ thống CoC.
- + Chính sách Thu gom và phân loại rác thải sau sử dụng và nộp phí thu gom rác thải theo đúng quy định.
- + Chính sách bảo vệ môi trường
- + Chính sách sử dụng giống loài
- + Chính sách bảo vệ các địa điểm tâm linh
- + Chính sách liên quan đến cộng đồng, dân tộc thiểu số
- Thiết lập các mục tiêu chất lượng của tổ chức, xây dựng các quy trình dạng văn bản để giải quyết công việc phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát kết quả đạt được với mục tiêu chất lượng đã đề ra, quyết định các hành động cần thiết để thực hiện đúng chính sách, mục tiêu chất lượng, khắc phục sự không phù hợp và cải tiến liên tục hệ thống QLCL.
- Đảm bảo cung cấp đầy đủ các nguồn lực cần thiết cho hoạt động của hệ thống QLCL này.

3.2. Mục tiêu của nhóm hộ FSC

3.2.1. Mục tiêu chung.

Kế hoạch quản lý rừng bền vững, đáp ứng nhu cầu quản lý rừng bền vững của Nhóm hộ, phù hợp với chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, bảo vệ, bảo tồn các loài động thực vật quý hiếm, tuân thủ 10 nguyên tắc quản lý rừng bền vững. Là cơ sở, căn cứ khoa học để nhóm đề nghị đánh giá cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững của Hội đồng quản trị rừng thế giới FSC.

- Sử dụng có hiệu quả rừng và đất rừng với chi phí và lợi nhuận hợp lý nhất, đảm bảo tính liên tục - ổn định - lâu dài, hạn chế đến mức thấp nhất những mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa kinh tế, môi trường, xã hội và chất lượng của rừng. Áp dụng công nghệ khai thác, chế biến gỗ tiên tiến để tận dụng lâm sản với giá thành thấp, chất lượng cao, sản phẩm có thể cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Mặt khác, tổ chức kinh doanh tổng hợp, sử dụng để phát huy hết tiềm năng và lợi thế nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao, tăng chuỗi giá trị gỗ rừng trồng có FSC.

- Tạo nhiều công ăn việc làm ổn định, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân địa phương sống gần và ven rừng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người lao động

- Bảo vệ môi trường thông qua hoạt động tái trồng rừng trên các diện tích đất trống và đồi trọc, giảm thiểu tác động bất lợi đến môi trường trong suốt thời gian hoạt động khai thác mở đường vận chuyển gỗ. Phát huy tối đa chức năng của rừng như bảo vệ đất đai, bảo vệ nguồn nước sinh hoạt; cung cấp ổn định nguồn nước; hạn chế xói mòn đất, rửa trôi đất, điều hòa nguồn nước, hạn chế thiên tai lũ lụt, hạn hán và cải tạo nâng cao độ phì nhiêu của đất; bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn nguồn gen các loài động, thực vật quý hiếm.

3.2.2. Mục tiêu cụ thể.

3.2.2.1. Về kinh tế

- Duy trì quản lý rừng bền vững 5.152,24 ha rừng trồng sản xuất
- Hằng năm, khai thác trung bình hơn 800 ha với sản lượng gỗ khoảng 110.000 m³.

3.2.2.2 Về xã hội

- Thu hút và tạo việc làm cho người địa phương khoảng hơn 53.000 công/năm từ hoạt động khai thác rừng (Theo kết quả tổng hợp, trung bình mỗi ha cần từ 7-9 người/ 10-12 ngày hoàn thành. Vậy trong năm, nhóm khai thác trung bình 800 ha thì cần trung bình: $8 \times 11 \times 800 = 70.400$ công/ năm)

- Không xảy ra vụ tai nạn nào trong quá trình hoạt động trên lâm phần rừng

3.2.2.3 Về môi trường

- Bảo vệ tính đa dạng sinh học, thông qua diện tích bảo vệ, không tác động vào và không đưa vào diện tích khai thác thương mại hàng năm khu vực 47,66 ha hành lang ven suối.

- Phối hợp bảo vệ 545,3 ha là diện tích Rừng phòng hộ đang thuộc quyền quản lý, bảo vệ và phát triển của UBND xã Yên Lạc - Sử dụng có hiệu quả rừng và đất rừng với chi phí và lợi nhuận hợp lý nhất, đảm bảo tính liên tục - ổn định - lâu dài, hạn chế đến mức thấp nhất những mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa kinh tế, môi trường, xã hội và chất lượng của rừng. Áp dụng công nghệ khai thác, chế biến gỗ tiên tiến để tận dụng lâm sản với giá thành thấp, chất lượng cao, sản phẩm có thể cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Mặt khác, tổ chức kinh doanh tổng hợp để sử dụng, phát huy hết tiềm năng và lợi thế nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tạo nhiều công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động và nhân dân địa phương sống gần và ven rừng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Mặt khác, kết hợp với các cơ quan ban ngành và địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo ra sản phẩm hàng hoá, góp phần xoá đói giảm nghèo cho các cộng đồng và giữ vững ổn định trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, giảm thiểu các tác động tiêu cực của người dân tới sự phát triển của rừng.

- Phát huy tối đa chức năng của rừng như: Bảo vệ đất đai, bảo vệ nguồn nước sinh hoạt; hạn chế xói mòn đất, chống suy thoái tài nguyên nước; bảo vệ môi trường sinh thái, tạo vành đai xanh cho thị trấn và góp phần bảo tồn nguồn gen các loài động, thực vật quý hiếm.

3.3. Quản lý nhân lực

3.3.1. Cung cấp nguồn lực

- Công ty đảm bảo cung cấp các nguồn lực cần thiết để thực hiện, duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống QLCL ngày càng có hiệu quả nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Nguồn lực được cung cấp bao gồm nhân sự, trang thiết bị làm việc, cơ sở hạ tầng và môi trường làm việc.

- Căn cứ trên mục tiêu chất lượng, nhiệm vụ công tác của đơn vị mình, trưởng các nhóm hộ FSC xác định nhu cầu nguồn lực, trình lãnh đạo Công ty xem xét giải quyết các nguồn lực khi cần thiết.

3.3.2. Đào tạo nhân lực

Việc quản lý và đào tạo nguồn nhân lực được Công ty quan tâm chú trọng.. Hàng năm, tổ chức đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ để đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động quản lý.

Trên cơ sở nhu cầu đào tạo, việc đào tạo cán bộ của Công ty được thực hiện theo nhiều cách thức khác nhau:

Tất cả các nhân sự liên quan đến các công việc phục vụ yêu cầu của FSC và Chuỗi hành trình sản phẩm phải được tập huấn về các quy trình, hướng dẫn, quy định có liên quan để đảm bảo việc duy trì việc sản xuất bán hàng luôn tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn.

Việc tập huấn sẽ được tổ chức định kỳ hay từng thời điểm khi có sự thay đổi và cập nhật hay trong những trường hợp có thay đổi và hoán chuyển nhân sự. Hoặc khi nhận thấy cần phải huấn luyện lại cho cán bộ khi ban giám đốc và quản lý đề xuất.

Bên cạnh đó, để đảm bảo thực hiện các hoạt động lâm nghiệp phù hợp với các yêu cầu của FSC, các khóa huấn luyện cụ thể cho từng lĩnh vực cũng sẽ được tiến hành trước khi triển khai công việc cho các thành viên nhóm.

3.3.3. Cơ sở hạ tầng

Công ty cam kết sẽ cố gắng giải quyết kịp thời, đầy đủ và duy trì các phương tiện cần thiết trong khả năng có thể để đạt được sự phù hợp đối với các yêu cầu về hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm:

- Nhà cửa, không gian làm việc và các phương tiện làm việc kèm theo.
- Trang, thiết bị làm việc (dụng cụ, máy móc văn phòng, mạng và thiết bị máy tính cả phần cứng và phần mềm).

3.3.4. Môi trường làm việc

Công ty đảm bảo xác định và quản lý môi trường làm việc cần thiết để bảo đảm hiệu quả làm việc, từ đó tạo ra những kết quả đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững FSC.

Chương 4

THỰC HIỆN CÁC QUY TRÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Ban quản lý nhóm đã ban hành 18 quy trình quản lý chất lượng, dưới đây là một số nội dung chính được trích dẫn:

4.1. Quy trình quản lý thành viên nhóm

Quy trình này quy định điều kiện để có thể trở thành thành viên nhóm, các bước đăng ký vào nhóm và các bước xin rời nhóm, khai trừ khỏi nhóm trong quá trình tham gia vào nhóm hộ FSC. Nhóm thực hiện theo quy trình: *Quản lý thành viên nhóm. Mã tài liệu: "QT.01"*

4.2. Quy trình giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo

Trong quá trình thực hiện theo hệ thống nhóm và quản lý các lâm phần đều có thể xảy ra những tranh chấp như tranh chấp đất đai, tranh chấp quyền truyền thống, hay xảy ra những mâu thuẫn dẫn tới đơn thư khiếu nại, tố cáo. Do đó, ban quản lý nhóm xây dựng quy trình giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo để hướng dẫn các bước giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và thực hiện xử lý theo quy trình *giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo. Mã tài liệu: "QT-02"* khi xảy ra.

4.3. Quy trình lập kế hoạch quản lý rừng cập nhật và sửa đổi kế hoạch quản lý rừng

Hệ thống quản lý nhóm được ban quản lý nhóm xây dựng và tích hợp vào trong tài liệu Kế hoạch quản lý rừng. Quá trình thực hiện có thể dẫn tới những điểm không, chưa phù hợp với thực tế hoặc tình hình của địa phương. Do đó, Ban quản lý nhóm ban hành quy trình này nhằm hướng dẫn quy trình *cần cập nhật và sửa đổi kế hoạch quản lý rừng. Mã tài liệu: "QT-03"*

4.4. Quy trình kiểm soát CoC về khai thác và vận chuyển gỗ rừng trồng:

Nhóm hộ FSC thống nhất quy định khi bán gỗ, ban quản lý nhóm phối hợp với các Hộ gia đình thành viên trong nhóm liên hệ làm thủ tục cho toàn bộ quá trình khai thác, vận chuyển gỗ có chứng chỉ từ rừng đến đơn vị thu mua, tiêu thụ gỗ FSC.

Trưởng nhóm có trách nhiệm giám sát các đơn vị nhà thầu, đơn vị khai thác, hộ thành viên trong các công đoạn đảm bảo tuân thủ nguyên tắc của quản lý rừng bền vững.

Để đảm bảo truy xuất được nguồn gốc gỗ được sản xuất từ các thành viên trong Nhóm, và ngăn ngừa sự pha trộn gỗ có chứng chỉ với gỗ không được kiểm soát, mỗi thành viên trong Nhóm cần đảm bảo tuân thủ Quy trình Chuỗi hành trình sản phẩm một cách đúng đắn tại từng thời điểm gỗ của nhóm được bán ra trên thị trường. Điều này áp dụng cho tất cả các hoạt động thương mại được hoặc không được liệt kê trong Kế hoạch Quản lý rừng: Tia thừa cho gỗ bán; Khai thác; Các hoạt động sử dụng rừng không có trong kế hoạch và chợ gỗ thương mại (ví dụ sau mưa bão).

Đối tượng áp dụng: Ban quản lý nhóm; Thành viên nhóm; Nhà thầu

Tất cả các loại hồ sơ từ hợp đồng mua bán, hợp đồng khai thác vận chuyển; bảng kê lâm sản, chứng từ thanh toán chủ rừng sẽ pho tô chuyển về cho BQL nhóm lưu tại văn phòng. Thời gian lưu trữ hồ sơ: Quản lý nhóm sẽ lưu giữ hồ sơ trong vòng ít nhất là 5 năm

Tất cả các đối tượng liên quan thực hiện theo quy trình: *Chuỗi hành trình sản phẩm CoC*. Mã tài liệu: "QT-04"

4.5. Quy trình quản lý sử dụng nhãn mác FSC

Mục đích: Đảm bảo tất cả thành viên nhóm thực hiện đúng việc sử dụng nhãn mác FSC theo yêu cầu của tiêu chuẩn FSC.

Tiêu chuẩn áp dụng: Căn cứ vào Tiêu chuẩn FSC-STD-50-001 V2.0 và 2-1

Phạm vi: Áp dụng cho tất cả các thành viên nhóm và Công ty TNHH lâm sản Thái Hưng.

Tất cả các đối tượng liên quan thực hiện theo quy trình: *quản lý sử dụng nhãn mác FSC*. Mã số: "QT-05"

4.6. Quy trình quản lý nhà thầu lâm nghiệp

- Tuân thủ các quy định của luật lao động về hợp đồng lao động, tiền lương và các khoản phúc lợi xã hội (bảo hiểm xã hội; y tế; thất nghiệp...) theo quy định hiện hành.

- Người lao động phải trang bị đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ và bảo hộ lao động phù hợp cho công nhân theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy định của Hội đồng quản trị rừng quốc tế (FSC).

- Tổ chức tập huấn cho công nhân về kỹ thuật chuyên môn, an toàn lao động và việc sử dụng các trang thiết bị bảo hộ lao động.

- Tuân thủ các điều kiện lán trại, dinh dưỡng cho công nhân và quản lý rác thải.

- Tuân thủ tất cả các quy trình quy định liên quan đến cộng đồng, lao động và kỹ thuật của nhóm hộ.

- Cam kết đền bù những thiệt hại đối với người lao động nếu lỗi do nhà thầu gây ra.

- Tất cả các nhà thầu chính, nhà thầu phụ chịu sự kiểm tra, giám sát của cán bộ chuyên môn của nhóm hộ, tổ chức đánh giá về tất cả các vấn đề liên quan đến lao động, kỹ thuật, môi trường... trong suốt quá trình thực hiện tại phạm vi quản lý của nhóm.

- Ban quản lý nhóm tổ chức kiểm tra tùy vào công việc cụ thể, ít nhất một lần/tháng (định kỳ hoặc đột xuất) trong thời gian diễn ra các hoạt động của nhà thầu. Nhà thầu nào không tuân thủ các quy định theo FSC về an toàn lao động, chế độ tiền lương... sẽ bị loại trừ ra khỏi các hoạt động lâm nghiệp, nội dung này được thể hiện trong hợp đồng với các nhà thầu.

Thực hiện theo quy trình: *Quản lý nhà thầu lâm nghiệp*. Mã số: "QT-06"

4.7. Quy trình bảo vệ các địa điểm có ý nghĩa

- Mục đích của quy trình: Bảo vệ, giữ gìn các địa điểm có ý nghĩa về văn hóa, sinh thái, kinh tế, tín ngưỡng hay tâm linh đối với người dân tộc và cộng đồng địa phương và Đảm bảo các hoạt động lâm nghiệp như trồng và khai thác rừng được diễn ra thuận tiện, không ảnh hưởng đến các địa điểm có ý nghĩa về văn hóa, sinh thái, kinh tế, tín ngưỡng hay tâm linh đối với người dân tộc và cộng đồng địa phương trong hoặc gần rừng. Nâng cao mối quan hệ giữa chủ rừng, nhóm hộ FSC và cộng đồng địa phương.

- Đối tượng áp dụng: Toàn bộ các khu vực được xác định có các địa điểm có ý nghĩa về văn hóa, sinh thái, kinh tế, tín ngưỡng hay tâm linh đối với người dân tộc và cộng đồng địa phương trong và liên kết với diện tích rừng trồng của nhóm.

- Cách xác định các địa điểm có ý nghĩa về văn hóa, sinh thái, kinh tế, tín ngưỡng hay tâm linh đối với người dân tộc và cộng đồng địa phương và các biện pháp bảo vệ các địa điểm đó được thực hiện theo quy trình: *Bảo vệ các địa điểm có ý nghĩa. Mã tài liệu: “QT-07”*

4.8. Quy trình quản lý rừng trồng

- Mục tiêu:

+ Trồng rừng cùng với bảo vệ diện tích rừng trồng hiện có, để tăng độ che phủ của rừng, góp phần đảm bảo an ninh môi trường, giảm nhẹ thiên tai, tăng khả năng sinh thủy, bảo tồn nguồn gen và tính đa dạng sinh học.

+ Sử dụng có hiệu quả diện tích đất trống, đồi núi trọc, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, góp phần xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư, tăng thu nhập cho dân cư sống ở nông thôn miền núi, ổn định chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh.

+ Cung cấp gỗ làm nguyên liệu để sản xuất ván nhân tạo, ván ghép thanh, sản xuất giấy đáp ứng nhu cầu gỗ, củi và các lâm đặc sản khác cho tiêu dùng trong nước và sản xuất hàng xuất khẩu, cùng với phát triển công nghiệp chế biến lâm sản, đưa lâm nghiệp trở thành một ngành kinh tế quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã nói riêng và toàn huyện nói chung.

- Đối tượng: Tất cả các hộ gia đình trồng rừng tham gia nhóm hộ chứng chỉ rừng có cam kết quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Trong quy trình có hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác của từng loài cây có trong phạm vi quản lý của nhóm

Nhóm hộ FSC thực hiện theo quy trình: *Quản lý rừng trồng. Mã tài liệu: “QT.08”*

4.9. Quy trình quản lý và xử lý chất thải

- Các thành viên đội khai thác của nhà thầu phụ cần được hướng dẫn bằng văn bản và giải thích bằng lời nói về các quy định để họ biết và tuân thủ.

- Quản lý bãi gỗ nên phân công trách nhiệm cho từng người và thường xuyên giám sát việc thực hiện các quy định.

- Người phụ trách khai thác nên phân công trách nhiệm cho từng người và thường xuyên giám sát việc thực hiện các quy định.

- Cán bộ quản lý nhóm sẽ thường xuyên kiểm tra khu vực bãi gỗ liên quan đến việc thực hiện quy định này. Nếu vi phạm, nên áp dụng các hình phạt phù hợp.

- Đối với sự cố tràn dầu, nhớt trong hoạt động khai thác/tĩa thưa rừng trồng: Trong quá trình tiếp nhiên liệu vào các phương tiện xe, máy, ... có thể xảy ra sự cố tràn dầu, nhớt do công nhân bất cẩn, ... Giải pháp xử lý là công nhân lâm nghiệp phải tuân thủ quy trình này, trang bị và luôn luôn có bạt nhựa, mùn cưa và các thiết bị cần thiết khác đi kèm theo phương tiện để thu gom chất thải và xử lý đúng quy định.

Nhóm thực hiện theo quy trình: *Quản lý và xử lý chất thải. Mã số: “QT-09”*

4.10. Quy trình yêu cầu về lán trại, chỗ ở và vệ sinh an toàn thực phẩm

- Mục đích: Đảm bảo những yêu cầu thiết yếu về điều kiện ăn, ở cho người lao động. Giúp cho người lao động có đủ sức khỏe cần thiết để thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Yêu cầu: Lán trại phải đảm bảo những điều kiện tối thiểu về nơi ngủ nghỉ, sinh hoạt và dinh dưỡng của người dân, công nhân lâm nghiệp trong quá trình thực hiện các hoạt động lâm nghiệp *theo quy trình: yêu cầu về lán trại, chỗ ở và vệ sinh an toàn thực phẩm*.

Mã tài liệu: “QT-10”

4.11. Quy trình quản lý sâu bệnh hại, dịch hại tổng hợp (IPM)

Là biện pháp kết hợp việc khống chế những sinh vật vô hại với lợi ích kinh tế và cân bằng sinh thái là phòng trừ tổng hợp IPM (Integrated Pest Management). Cụ thể là:

- Phải xuất phát từ nguyên lý sinh thái học. Xem xét toàn diện cân bằng sinh thái, an toàn xã hội và lợi ích kinh tế để xuất những biện pháp phòng trừ hợp lý nhất, hiệu quả nhất.

- Không nhấn mạnh tiêu diệt triệt để vật gây hại mà phải coi trọng việc điều chỉnh số lượng không làm cho nó đạt đến ngưỡng gây hại kinh tế.

- Nhấn mạnh việc điều chỉnh và phối hợp nhiều phương pháp phòng trừ trên cơ sở khống chế tự nhiên. Cố gắng ít dùng hoặc tránh dùng thuốc hoá học.

Nhóm thực hiện theo quy trình: *quản lý sâu bệnh hại, dịch hại tổng hợp (IPM)*. Mã tài liệu: “QT-11”

4.12. Quy trình giám sát, đánh giá nội bộ

Một hệ thống Giám sát & Đánh giá nội bộ là một công cụ hữu hiệu trong việc cung cấp các phản hồi liên tục về tiến độ và tính hiệu quả của hệ thống nhóm đang áp dụng cũng như các khó khăn mà nhóm họ đang đối mặt. Thu thập và phân tích dữ liệu có hệ thống có chức năng tổng hợp và làm rõ các thông tin liên quan đến việc quá trình quản lý, đưa ra quyết định và đề xuất các thông tin thiết yếu cho kế hoạch sắp tới.

Nhóm xây dựng 03 hình thức đánh giá và đánh giá bao gồm:

1. Giám sát định kỳ Tháng, quý: là quá trình giám sát nhằm kiểm tra sự tuân thủ của các thành viên nhóm đối với các quy định, quy trình của nhóm và kiểm tra sự tuân thủ theo các tiêu chuẩn FSC.

2. Giám sát phúc kiểm: là quá trình giám sát Nhằm mục đích kiểm tra lại các hoạt động giám sát định kỳ và xác định lại thông tin các lô rừng ngoài hiện trường có khớp với hồ sơ không như: Loài cây, năm trồng, diện tích, hành lang ven suối, ranh giới... (nhằm đánh giá năng lực đọc bản đồ và xác định các thông tin ngoài hiện trường)

3. Đánh giá nội bộ: là quá trình đánh giá nhằm đánh giá đảm bảo tiếp tục tuân thủ theo Tiêu chuẩn Quản lý Rừng hiện hành tại các đơn vị quản lý rừng trong nhóm. Đồng thời, kiểm tra toàn diện hiệu suất vận hành của hệ thống quản lý nhóm và ban quản lý nhóm.

Hoạt động giám sát, đánh giá nội bộ:

- Hoạt động trồng và chăm sóc rừng trồng;
- Khai thác trắng, tỉa thưa rừng trồng;
- Quản lý bảo vệ rừng;

- Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và hệ thống ô định vị vĩnh cửu;
- Hoạt động của nhà thầu, nhà thầu phụ;
- ...vv

Nội dung giám sát, đánh giá:

- Giám sát, đánh giá tác động môi trường;
- Giám sát, đánh giá tác động xã hội, an toàn lao động;
- Giám sát, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật.

Hàng năm nhóm có xây dựng kế hoạch giám sát các hoạt động lâm nghiệp (khối lượng, chỉ số giám sát, người thực hiện, kinh phí, ...)

Cuối năm tổng hợp kết quả giám sát các hoạt động và báo cáo tổng kết cuối năm. Kết quả giám sát của năm trước được sử dụng để điều chỉnh kế hoạch cho năm tiếp theo.

Thực hiện theo quy trình: *Giám sát, đánh giá nội bộ. Mã tài liệu: "QT-12"*

4.13. Quy trình tham vấn các bên liên quan

Tham vấn: là hoạt động mà tất cả các tổ chức, các nhân, hộ gia đình, chủ rừng trước khi lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động lâm nghiệp như: trồng rừng, khai thác rừng, mở đường vv... đều phải được tham vấn với tất cả các bên. Các bên tham gia là những cá nhân, hộ gia đình, tổ chức mà quyền lợi/mối quan tâm của họ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động quản lý rừng của đơn vị.

Các bên liên quan được mời tham gia quá trình tham vấn:

- Các Ban ngành cấp tỉnh liên quan : Sở NN&PTNT, Chi cục kiểm lâm, UBND tỉnh vv....

- Các cơ quan cấp huyện, xã: Phòng NN&PTNT, Hạt Kiểm lâm, Phòng TN&MT, UBND huyện, UBND xã, vv...

- Các hộ gia đình, trưởng bản sống gần rừng vv...

Các hoạt động được tham vấn:

- Xây dựng, điều chỉnh và thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững;

- Đánh giá rừng có giá trị bảo tồn cao; Đánh giá tác động xã hội - môi trường; khai thác, trồng rừng vv....

- Các vấn đề khác như cơ chế chia sẻ lợi ích, cơ chế hợp tác với người dân, cộng đồng, phương án phòng chống cháy rừng, các hoạt động lâm nghiệp mà có tác động đến một hoặc nhiều bên liên quan.

- Tổ chức các Hội nghị, hội thảo chuyên đề, đánh giá tổng kết, chia sẻ thông tin về hoạt động chứng chỉ rừng;

- Cung cấp thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động, thông tin về các sản phẩm, dịch vụ của nhóm hộ cho đối tác liên quan;

- Xây dựng các tài liệu truyền thông, các bài báo, phóng sự và tổ chức các sự kiện truyền thông;

- Tham dự các sự kiện, hội thảo, tập huấn ... về các vấn đề liên quan đến quyền lợi, trách nhiệm và hoạt động của nhóm hộ, thành viên nhóm.

Các hình thức tham vấn:

- Tổ chức họp, hội thảo: Quản lý Nhóm gửi giấy mời tham gia đến các bên liên quan ít nhất 07 ngày trước khi tổ chức họp, hội thảo tham vấn, lấy ý kiến.

- Công văn, thư điện tử: Quản lý Nhóm gửi thư điện tử, thư tham vấn đến các bên liên quan về các vấn đề cụ thể và yêu cầu các bên liên quan gửi phản hồi trong khoảng thời gian xác định (02-03 tuần).

- Thông báo tuyên truyền trên loa phát thanh, hoặc giấy mời trực tiếp tới các hộ thành viên nhóm chứng chỉ và các bên liên quan tại địa phương. Tổ chức các cuộc họp thảo luận lấy ý kiến góp ý vào những vấn đề cần tham vấn.

- Hàng năm ít nhất một lần Quản lý nhóm chứng chỉ rừng tổ chức lấy ý kiến tham vấn gửi cho các bên liên quan đề nghị các bên liên quan góp ý phản hồi và cập nhật những diễn biến, thay đổi về các quy định, tiêu chuẩn trong và ngoài nước về quản lý rừng bền vững. Hoạt động này được thực hiện qua email hoặc qua đường công văn thư tín.

- Khi có những thay đổi bất thường trong hoạt động quản lý rừng, Quản lý nhóm cần có sự tham vấn đến các bên liên quan đảm bảo sự thay đổi phù hợp với mục tiêu quản lý rừng và tuân thủ nguyên tắc FSC.

Thực hiện theo quy trình: *Tham vấn các bên liên quan. Mã tài liệu: "QT.13"*

4.14. Quy trình cập nhật dữ liệu bản đồ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng FSC

Mục tiêu: Mục đích của việc cập nhật dữ liệu bản đồ quản lý rừng bền vững đó là thống kê được hiện trạng rừng, theo dõi cập nhật diễn biến rừng. Nhằm giúp chủ rừng xây dựng được kế hoạch quản lý rừng sát, đúng với thực tế tại hiện trường và trên tài liệu, từ đó việc quản lý từng khu rừng được dễ dàng hơn.

Đối tượng: Kỹ thuật bản đồ

Quy định và quy trình xây dựng bản đồ được thực hiện theo quy trình: *cập nhật dữ liệu bản đồ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng FSC. Mã tài liệu: "QT-14"*.

4.15. Quy trình trang bị bảo hộ lao động cần thiết cho mỗi vị trí làm việc

Định nghĩa: Trang thiết bị bảo hộ lao động (BHLĐ) là những dụng cụ, phương tiện cần thiết mà người lao động phải được trang bị để sử dụng trong khi làm việc hoặc thực hiện nhiệm vụ (khai thác rừng, trồng chăm sóc rừng) trong điều kiện có các yếu tố nguy hiểm (tai nạn, cháy, nhiễm độc, ..) nhằm bảo vệ cho người lao động, gồm quần áo, giày, mũ, kính, mặt nạ, găng tay, bịt tai chống ồn..

Mục đích: Thiết bị làm việc môi trường an toàn để bảo vệ nguồn lực là lương tâm trách nhiệm của tất cả mọi người trong nhóm. Trong đó trách nhiệm cao nhất thuộc về người được giao phụ trách về công tác an toàn lao động của Nhóm.

- Nhận biết và kiểm soát chặt chẽ mọi nguy cơ gây mất an toàn lao động là mục tiêu hàng đầu.

- Kiểm tra và cung ứng tài chính để duy trì có hiệu lực và hiệu quả của việc an toàn là làm việc thường xuyên, liên tục.

- Quy định này sẽ phổ biến tới tất cả các thành viên trong nhóm để mỗi người lao động là một an toàn viên của nhóm.

Đối tượng và phạm vi áp dụng: Đối tượng là tất cả công nhân cưa, công nhân hỗ trợ cưa, công nhân khai thác, vận chuyển gỗ ... và các thành viên nhóm khi thực hiện các hoạt động trên lâm phần rừng như trồng, tỉa thưa, tỉa cành....

Quy định về sử dụng đồ bảo hộ lao động phù hợp với từng vị trí việc làm được thực hiện theo quy trình *trang bị bảo hộ lao động cần thiết cho mỗi vị trí làm việc*. Mã tài liệu: “QT-15”

4.16. Quy trình kiểm soát và hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

Một số khái niệm liên quan:

Thuốc BVTV là những hợp chất hóa học, những chế phẩm sinh học, những chất độc có nguồn gốc tự nhiên hoặc được tổng hợp bằng con đường công nghiệp; được sử dụng để bảo vệ cây trồng và nông sản, chống lại sự phá hoại của những sinh vật gây hại.

Nồng độ là lượng thuốc cần dùng để pha loãng với 1 đơn vị thể tích dung môi, thường là nước.

Liều lượng là lượng thuốc cần áp dụng cho 1 đơn vị diện tích.

Dịch hại là loài sinh vật gây hại cho mùa màng, nông sản, cho cây rừng, cho môi trường sống; bao gồm các loại côn trùng, vi sinh vật gây bệnh cho cây, cỏ dại và động vật phá hoại cây trồng.

Thời gian cách lý là khoảng thời gian tính từ ngày cây trồng hoặc sản phẩm cây trồng được xử lý thuốc BVTV lần cuối cho đến ngày thu hoạch làm thức ăn cho người và vật nuôi mà không tổn hại đến sức khỏe.

Dư lượng thuốc BVTV là phần còn lại của các hoạt chất, phụ trợ cũng như các chất chuyển hóa của chúng và tạp chất; tồn tại trên cây trồng, nông sản, đất, nước, sau khi sử dụng.

Phân loại thuốc BVTV

Thuốc trừ sâu: là chất hay hỗn hợp các chất có tác dụng tiêu diệt, xua đuổi hay di chuyển bất kỳ loại côn trùng nào có mặt trong môi trường để ngăn ngừa tác hại của chúng đến cây trồng, nông sản, gia súc và con người. Hầu hết các loại thuốc trừ sâu đều có nguy cơ làm thay đổi hệ sinh thái và độc hại đối với con người.

Thuốc trừ cỏ: Là chất hay hỗn hợp các chất có tác dụng diệt trừ các loại thực vật hoang dại, cỏ dại, cây dại mọc lẫn với cây trồng, tranh chấp nước, dinh dưỡng, ánh sáng với cây trồng khiến cho chúng sinh trưởng và phát triển kém, ảnh hưởng đến năng suất và phẩm chất nông sản. Đây là nhóm thuốc dễ gây hại cho cây trồng nhất. Vì vậy khi sử dụng cần đặc biệt thận trọng.

Theo yêu cầu của FSC và của Việt Nam cũng đã ban hành ra các danh mục TBVTV được phép sử dụng, hạn chế sử dụng và cấm sử dụng. Do đó khi có nhu cầu sử dụng TBVTV trên lô rừng các thành viên nhóm cần tuân thủ và thực hiện theo quy trình *kiểm soát và hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật*. Mã tài liệu: “QT-16”

4.17. Quy trình kiểm soát và hướng dẫn sử dụng phân bón hoá học

Phân bón hóa học hay còn được gọi là phân bón vô cơ. Là một thành phần rất quan trọng trong sản xuất nông lâm nghiệp bên cạnh các yếu tố khác giúp cho cây có sự phát triển bền vững và tăng năng suất cây trồng, làm tăng độ phì nhiêu cho đất; kích thích cây ra rễ, hoa. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích mà phân vô cơ đem lại, cũng có những hạn chế và tác động đến môi trường đất, nước, không khí và con người.

Lợi ích sinh thái và kinh tế khi sử dụng phân bón hóa học.

- Giúp cây trồng phát triển ổn định và có được năng suất tối đa
- Làm tăng độ phì nhiêu cho đất
- Giúp tổng hợp protein cho cây có thể phát triển ổn định. Kích thích nở hoa, ra rễ và tăng sức đề kháng cho cây khỏe mạnh có thể chịu đựng được hạn hán và bệnh dịch một cách tốt nhất.

(Dựa theo tài liệu nghiên cứu của ông Trần Văn Đô: Trồng keo ở các địa điểm chất lượng khác nhau và bón phân ở Đông Bắc Việt Nam; Viện Nghiên cứu Silviculture, Viện Hàn lâm Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Hà Nội Việt Nam. Kết luận rằng:

Nghiên cứu này đã xem xét ảnh hưởng của việc bón phân và chất lượng vị trí đối với sự phát triển của rừng trồng *Acacia mangium* ở đông bắc Việt Nam. Kết quả chỉ ra rằng việc bón phân là cần thiết cho đất nông và có hàm lượng đá cao ngay cả khi cây già đi. (Link:<https://www.asianjab.com/wp-content/uploads/2020/07/3-AJAB-2019-12-554.pdf>)

Phân bón hoá học cũng có nhiều lợi ích cho sự phát triển của các loài cây lâm nghiệp. Tuy nhiên, BQL nhóm khuyến khích các thành viên nhóm hạn chế sử dụng phân bón hoá học thay bằng sử dụng phân bón hữu cơ hoặc phân vi sinh. Và khi có nhu cầu sử dụng phân bón cần sử dụng theo đúng liều lượng nhà sản xuất hướng dẫn và theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn đồng thời cần báo cáo về địa điểm sử dụng, liều lượng sử dụng, loài sử dụng cho ban quản lý tổng hợp và lưu trữ theo quy trình *kiểm soát và hướng dẫn sử dụng phân bón hoá học*. Mã tài liệu: “QT-17”

4.18. Quy trình sơ cấp cứu và ứng cứu xử lý tai nạn

Mục đích của quy trình này là để hướng dẫn cách sơ cấp cứu ban đầu nhằm Duy trì sự sống; không làm nặng thêm; Ngăn ngừa tai nạn thương tích, sốc chấn thương; Giúp nạn nhân bớt lo sợ, bớt đau; Tạo điều kiện tốt cho trị liệu chuyên môn tiếp theo. Và xác định, mô tả ứng cứu các tình huống khẩn cấp, tai nạn lao động có thể xảy ra đối với con người/người lao động tham gia vào các hoạt động lâm nghiệp thuộc các Nhóm hộ FSC.

Phạm vi áp dụng: Quy trình này áp dụng cho chủ rừng/ nhà thầu/ công nhân và đội ứng cứu sự cố khẩn cấp của Nhóm hộ FSC. Tuy nhiên bản sao của Kế hoạch này sẽ được cung cấp cho mỗi bộ phận sản xuất để thông tin liên lạc

Thực hiện theo quy trình *sơ cấp cứu và ứng cứu xử lý tai nạn*. Mã tài liệu: “QT-18”

Trên đây là sổ tay quản lý chất lượng của nhóm hộ FSC. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung thì phản ánh về trưởng nhóm xem xét, quyết định./.

Phú Lương, ngày 20 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG NHÓM

Cao Thị Cẩm

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

Phụ lục 1. Danh mục các quy trình ban hành kèm theo

Phụ lục 2. Ma trận rủi ro về sức khỏe và an toàn lao động Trong các hoạt động quản lý rừng tại nhóm hộ FSC

Phụ lục 3. Danh sách các bên liên quan

Phụ lục 4. Danh mục các Luật, Công ước, văn bản... liên quan.